

Số tham chiếu bảo lãnh: (1) [●]

[●], ngày [●] tháng [●] năm [●]

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Kính gửi: **Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**

Địa chỉ: Số 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào nghĩa vụ nợ tại Đối chiếu công nợ số ... ngày ... kèm theo Lộ trình trả nợ (sau đây gọi là [Đối chiếu công nợ]) do **Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam** (sau đây gọi là Bên Nhận Bảo Lãnh) **công bố** đối với Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào. [Tổ chức/cá nhân tham gia đấu giá] ... (sau đây gọi là Bên Được Bảo Lãnh) là nhà đầu tư tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng vốn Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào và sẽ ký hợp đồng chuyển nhượng vốn trong trường hợp trúng đấu giá (sau đây gọi là Hợp đồng chuyển nhượng vốn).

Theo đề nghị của Bên Được Bảo Lãnh, chúng tôi, Ngân hàng....., có trụ sở chính tại:(sau đây gọi là Ngân Hàng) phát hành Thư bảo lãnh thanh toán này (sau đây gọi là Thư Bảo Lãnh) với các điều kiện và điều khoản như sau:

1. Thư Bảo Lãnh bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang của Bên Được Bảo Lãnh thay Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào (hoặc một chủ thể khác mà sau khi hoàn tất giao dịch chuyển nhượng vốn, Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào thực hiện chuyển đổi sang) thanh toán toàn bộ các khoản phải trả cho Bên Nhận Bảo Lãnh với số tiền bảo lãnh tối đa là: 14.831.610,58 USD (*Bằng chữ: mười bốn triệu, tám trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm mười đô la mỹ, lăm tám cent*) (sau đây gọi là Số Tiền Bảo Lãnh) trong trường hợp Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào không thực hiện thanh toán nghĩa vụ nợ kèm theo Lộ trình trả nợ do Bên Nhận Bảo Lãnh công bố.

Lộ trình trả nợ do bên Bên Nhận Bảo Lãnh công bố bao gồm hai đợt:

- Đợt 1: 50% số tiền nghĩa vụ thanh toán. Bên Nhận Bảo lãnh phát Hồ sơ yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ không sớm hơn 12 tháng (tương đương 360 ngày) kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn.
 - Đợt 2: 50% số tiền nghĩa vụ thanh toán còn lại. Bên Nhận Bảo lãnh phát Hồ sơ yêu cầu thanh toán nghĩa vụ nợ không sớm hơn 24 tháng (tương đương 720 ngày) kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn.
2. Ngân Hàng cam kết thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh trong phạm vi Số Tiền Bảo Lãnh nêu tại Mục 1 trên đây trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Thanh Toán phù hợp của Bên Nhận Bảo Lãnh, bao gồm các văn bản sau:
 - (i) Bản gốc Văn bản yêu cầu thanh toán do Bên Nhận Bảo Lãnh lập (sau đây gọi là Văn Bản Yêu Cầu Thanh Toán), trong đó nêu rõ:
 - a. Số tham chiếu của Thư Bảo Lãnh;
 - b. Bên Được Bảo Lãnh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo [Hợp Đồng chuyển nhượng vốn]; Tài liệu chứng minh Bên Được Bảo Lãnh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Bên Được Bảo Lãnh chưa chuyển tiền vào tài khoản của Bên Nhận

Bảo Lãnh được chỉ định để nhận tiền từ Bên Được Bảo Lãnh, hoặc tài liệu tương đương.

- c. Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào (hoặc một chủ thể khác mà sau khi hoàn tất giao dịch chuyển nhượng vốn, Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào thực hiện chuyển đổi sang) không thực hiện/ thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ theo Lộ trình trả nợ được Bên Nhận Bảo Lãnh công bố;
- d. Số tiền Bên Nhận Bảo Lãnh yêu cầu Ngân Hàng thanh toán; và
- e. Phương thức nhận tiền bảo lãnh.

Văn Bản Yêu Cầu Thanh Toán phải bao gồm:

- (ii) Bản gốc Thư Bảo Lãnh và bản gốc các Thư sửa đổi liên quan (nếu có);
 - (iii) Bản gốc Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp người ký trên (các) văn bản nêu tại điểm (i) trên đây là người đại diện theo ủy quyền.
3. Thư Bảo Lãnh có hiệu lực kể từ ngày Bên Được Bảo Lãnh ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn và hết hiệu lực theo một trong các trường hợp sau, tùy theo trường hợp nào đến trước (sau đây gọi là Thời Điểm Hết Hiệu Lực):
- (i) Ngay sau khi Ngân Hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Thư bảo lãnh; hoặc:
 - (ii) 24 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn và Bên Được Bảo Lãnh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng.

Sau Thời Điểm Hết Hiệu Lực, Thư Bảo Lãnh không còn giá trị cho dù bản gốc Thư Bảo Lãnh và bản gốc các Thư sửa đổi liên quan (nếu có) có được hoàn trả lại Ngân Hàng hay không.

- 4. Hồ Sơ Yêu Cầu Thanh Toán nêu tại Mục 2 phải được gửi tới và nhận được bởi Ngân Hàng trong thời gian làm việc của Ngân Hàng vào hoặc trước Thời Điểm Hết Hiệu Lực của Thư Bảo Lãnh tại địa chỉ trụ sở chính Ngân hàng:
- 5. Đồng tiền áp dụng khi thanh toán là đồng tiền bảo lãnh với điều kiện đáp ứng quy định về quản lý ngoại hối của pháp luật Việt Nam tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
- 6. Việc đòi tiền nhiều lần theo Thư Bảo Lãnh này là được phép và theo đó, Số tiền bảo lãnh nêu tại Mục 1 sẽ tự động giảm tương ứng với số tiền mà Ngân Hàng đã thực hiện thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh theo Thư Bảo Lãnh].
- 7. Thư Bảo Lãnh không được phép chuyển nhượng.
- 8. Thư Bảo Lãnh được phát hành thành 01 (một) bản gốc duy nhất bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được áp dụng làm căn cứ để giải quyết tranh chấp.
- 9. Thư Bảo Lãnh được điều chỉnh và giải thích theo [pháp luật Việt Nam] / [Quy tắc thống nhất về bảo lãnh theo yêu cầu do Phòng Thương mại quốc tế ban hành, ấn bản 758 năm 2010] / [●]. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư Bảo Lãnh sẽ [do Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật] / [sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC] / [Tòa án/ Trọng tài nước (23) [●]].

10. Để kiểm tra tính xác thực của Thư Bảo Lãnh này, Bên Nhận Bảo Lãnh có thể sử dụng dịch vụ tra cứu trực tuyến thông tin bảo lãnh tại website chính thức của Ngân Hàng, hoặc gửi văn bản đề nghị xác thực Thư Bảo Lãnh kèm theo bản sao Thư Bảo Lãnh tới địa chỉ của Ngân Hàng quy định tại Thư Bảo Lãnh này.

NGÂN HÀNG [●]

Người đại diện Ngân Hàng

[ký, ghi họ tên, chức vụ và đóng dấu]